

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 594/2023/HC-PT

Ngày: 09/8/2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hồng Sơn

Ông Nguyễn Tất Nam

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 429/2023/TLPT-HC ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 71/2022/HC-ST ngày 20-24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8768/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1932 (có mặt) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1943 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Số 44B ngõ 165 Phố G, phường G, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1958; địa chỉ: 606 KN ở CT36 326 phố L, phường P1, quận Đ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; địa chỉ: Tập thể H1B phường P1, quận Đ, thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1951; địa chỉ: 4K16 ngõ 55 NAN, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Có mặt.

*** Người bị kiện:** UBND quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn Đ, Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hữu T, Phó Chủ tịch UBND quận Đ, thành phố Hà Nội, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nghiêm Xuân H – Ban quản lý dự án quận Đ; Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

NLQ1, NLQ2, NLQ3 đều có văn bản xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của người khởi kiện, bản tự khai, trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Ngày 15/02/2012, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 821/QĐ-UBND về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường Vành đai 2 (đoạn Vĩnh Tuy - Chợ Mơ - Ngã Tư Vọng), tỷ lệ 1/500, tại các phường T, M1, H, Q, M2, V (quận H); phường P1 (quận Đ); phường P2 (quận T).

Ngày 27/8/2013, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5159/QĐ-UBND về việc phê duyệt đầu tư xây dựng công trình Dự án: Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2, đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã tư Sở theo hình thức hợp đồng BT. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 3 Nghị định 63/2018/NĐ-CP, hợp đồng BT là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thanh toán bằng quỹ đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng hoặc quyền kinh doanh, khai thác công trình, dịch vụ để thực hiện dự án khác.

Ngày 06/3/2017, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1537/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ Cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phần đi bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã tư Vọng theo hình thức BT.

Ngày 07/8/2018, UBND quận Đ ban hành thông báo về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đối với hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K, với diện tích đất dự kiến thu hồi là 87,1m² đất ở đô thị.

Ngày 26/9/2018, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5151/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất ở để xác định giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã tư

Sở, kết hợp mở rộng theo quy hoạch phân đi bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã tư Vọng theo hình thức BT, cụ thể như sau:

- Vị trí 3 đường G (phía đối diện đường tàu) địa phận quận Đ. Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,9843 lần so với giá đất ở cùng vị trí quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014. Tương ứng giá đất ở cụ thể là 39.170.000đồng/m².

- Vị trí 3 đường T (đoạn từ Ngã 3 Tôn Thất Tùng đến Đại La): Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,9965 lần. Tương ứng với giá đất ở cụ thể là 34.340.000 đồng/m².

Ngày 04/3/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1016/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận Đ, nhưng trong danh mục công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2019 quận Đ kèm theo Quyết định số 1016/QĐ-UBND tại phần I Các dự án không làm thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất (đã cấm mốc giới GPMB, chưa có QĐ giao đất) mục 5: Xây dựng đường Vành đai 2 đoạn Ngã tư Sở - Ngã Tư Vọng - phường P1, Ngã Tư Sở, Khương Thượng (Quyết định số 4454/QĐ-UBND ngày 23/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Dự án đầu tư công trình xây dựng đường Vành đai 2 (đoạn Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng).

Ngày 19/12/2019, UBND thành phố ban hành Quyết định số 7167/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh và giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án. Nội dung: Vị trí 4 đường G (phía đối diện đường tàu) - Địa phận quận Đ: Hệ số điều chỉnh giá đất 1,996 lần so với giá đất ở cùng vị trí quy định tại Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014. Tương ứng giá đất ở cụ thể là 34.708.197 đồng/m².

Ngày 22/5/2020, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1496/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông bà Nguyễn Ngọc K - Đỗ Thị T tại địa chỉ số 23A ngõ 263 đường G, phường P1, quận Đ để thực hiện dự án. Nội dung: Thu hồi 87,10m² đất (sử dụng riêng); thu hồi 35,0m² sử dụng chung (sử dụng tầng 2 – nhà 02 tầng). Cùng ngày, UBND quận Đ ban hành Quyết định số 1498/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông K. Nội dung: Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ được phê duyệt là 4.931.740.116 đồng trong đó: bồi thường về đất ở diện tích 87,01m² x 39.170.000 đồng/m² = 3.411.707.000 đồng; 35m² x 39.170.000đồng/m² x 30% = 411.285.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất: 621.088.116 đồng; các khoản bồi thường, hỗ trợ khác: 15.944.000 đồng.

Ngày 04/5/2020, UBND thành phố Hà Nội ban hành Thông báo số 136/TB-VP về kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Quốc H tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành đai 2 đoạn Cầu Mai Động – ngã tư Vọng trên địa bàn quận H và quận

Đ, có nội dung: 1.2. Về giá đất bồi thường, hỗ trợ: UBND quận Đ thông báo cho người dân về giá đất cụ thể đã được UBND thành phố quyết định phê duyệt cho dự án theo đúng quy định của pháp luật. 1.3. *Về xác định vị trí đất làm cơ sở bồi thường đối với 15 hộ do ngõ đi có mặt cắt ngang không ổn định, vị trí mặt ngõ nhỏ nhất 1,96m: Thống nhất cho phép UBND quận Đ áp dụng bồi thường, hỗ trợ về đất theo vị trí 3.*

Tại Biên bản bàn giao mặt bằng của Ban QLDA Đầu tư xây dựng ngày 20/8/2020, thể hiện: Hộ gia đình ông K bàn giao diện tích đất thu hồi và công trình vật kiến trúc nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng do hộ gia đình đang quản lý cho Ban QLDA đầu tư xây dựng quận Đ có sự chứng kiến của UBND phường P1.

Không đồng ý với Quyết định số 1498/QĐ-UBND, ngày 5/6/2020 hộ ông K khiếu nại đến UBND quận Đ đề nghị giải quyết về giá đất cụ thể bồi thường và phần sân chung của 03 hộ số 19, 21, 23 ngõ 263 đề nghị được bồi thường phần diện tích sân chung diện tích 18m² cho 03 hộ. Sau khi nhận được đơn, UBND quận Đ đã thành lập Tổ công tác xác minh nội dung đơn của ông K tại Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 11/8/2020. Trên cơ sở Báo cáo số 353/BC – QLDA ĐTXD ngày 28/8/2020 của Ban QLDA ĐTXD quận Đ, ngày 4/9/2020, Chủ tịch UBND quận Đ ban hành Quyết định số 2739/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K (lần 1). Nội dung:

...Phần diện tích sân chung ông K kiến nghị không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vậy không đủ điều kiện được bồi thường...*Giữ nguyên Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông K.*

Không đồng ý với Quyết định số 2739/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận Đ, ông K khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội. Ngày 12/3/2021, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1240/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông K (lần hai). Nội dung: *Đồng ý với nội dung Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ giải quyết khiếu nại của ông K.*

Theo trình bày của người khởi kiện thì việc UBND quận Đ căn cứ vào Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội để tính giá đất bồi thường làm ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ gia đình, tại thời điểm thu hồi giá đất ở vị trí của hộ gia đình đã tăng khoảng 15%. Trong khi đó, sau gần 19 tháng UBND quận Đ mới ban hành Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường với hộ gia đình ông ban hành ngày 22/5/2020. Việc UBND quận Đ áp dụng Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố về việc “Ban hành qui định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019” đã bị thay thế bởi

Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội, nên Quyết định số 5151/QĐ-UBND không còn giá trị pháp lý, không được phép áp dụng làm căn cứ bồi thường từ sau ngày 31/12/2019. Do đó, ông Nguyễn Ngọc K khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông K. Yêu cầu UBND quận Đ ban hành Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường theo giá đất mới cho hộ gia đình ông theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành qui định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024

Người bị kiện là UBND quận Đ, do ông Trịnh Anh T, đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Về trình tự, thủ tục và căn cứ pháp lý để UBND quận Đ ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án BT, HT và TĐC đối với hộ gia đình ông K, bà T là đúng quy định của pháp luật.

- Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án BT, HT và TĐC là đúng quy định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bao gồm: NLQ1, NLQ2, NLQ3 đã cung cấp các tài liệu có liên quan đến nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 71/2022/HC-ST ngày 20-24 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 116, Điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật TTHC, Luật đất đai 2013, Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc K bà Đỗ Thị T.

Hủy một phần Quyết định số 1498/QĐ-UBND, ngày 22/5/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt và bổ sung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đối với hộ gia đình ông H phần bồi thường về đất.

Hủy Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K.

Hủy Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K.

Buộc UBND Quận Đ phải thực hiện lại việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K bà Đỗ Thị T theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2022, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có đơn kháng cáo, đề nghị xem xét giữ nguyên quyết định giải quyết lần hai của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 05/9/2022, UBND quận Đ có đơn kháng cáo đề nghị giữ nguyên quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ của UBND quận Đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vắng mặt (xin xét xử vắng mặt), và không cung cấp thêm các chứng cứ, tài liệu mới; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và người khởi kiện giữ nguyên các nội dung như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục, nhưng nội dung quyết định hành chính là chưa phù hợp với quy định của pháp luật tại phần áp dụng mức giá bồi thường về đất (mức giá bồi thường không cùng thời điểm thu hồi đất). Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt, nên ngày 30/8/2022, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội có đơn kháng cáo và ngày 05/9/2022, UBND quận Đ có đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 71/2022/HC-ST ngày 20-24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội là trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo và một số người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng:

Ngày 15/10/2021, ông Nguyễn Ngọc K, bà Đỗ Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của UBND quận Đ về việc phê duyệt và bổ sung phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án và bổ sung phương án, bồi thường hỗ trợ để thực hiện dự án đối với hộ gia đình ông Nguyễn Ngọc K, là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính. Do quyết định này đã được xem xét giải quyết tại Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K (lần 2), nên việc khởi kiện của ông K bà T là trong thời hiệu theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Các Quyết định 2739/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc K (lần đầu); Quyết định số 1496/QĐ-UBND về việc thu hồi đất ngày 22/5/2020 của UBND quận Đ là các quyết định hành chính có liên quan được xem xét trong cùng vụ án theo quy định tại Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của người bị kiện:

[3.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

Theo nội dung vụ án như đã nêu trên thì việc ban hành các quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND quận Đ và của UBND quận Đ là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3.2] Về nội dung:

[3.2.1] Đối với tiền bồi thường về đất:

Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2, đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã tư Sở theo hình thức Hợp đồng BT được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt từ năm 2011 là dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, UBND quận Đ căn cứ các quy định của UBND thành phố Hà Nội để phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ theo giá đất cụ thể đã được quy định để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất là đúng theo quy định.

Theo Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ gia đình ông K thì tổng số tiền bồi thường hỗ trợ được phê duyệt là 4.931.740.116 đồng trong đó: bồi thường về đất ở diện tích $87,01\text{m}^2 \times 39.170.000 \text{ đồng/m}^2 =$

3.411.707.000 đồng; $35\text{m}^2 \times 39.170.000 \text{ đồng/m}^2 \times 30\% = 411.285.000 \text{ đồng}$; bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất 621.088.116 đồng; các khoản bồi thường, hỗ trợ khác 15.944.000 đồng; tự lo tái định cư 471.716.000 đồng. Tuy nhiên, đối chiếu thời điểm thu hồi đất của hộ gia đình ông K là cùng ngày 22/5/2020, nhưng UBND quận Đ không căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định và bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2024 (là quy định tại thời điểm quyết định thu hồi đất), mà lại căn cứ Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất ở để xác định giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án (không cùng thời điểm quyết định thu hồi đất) để xác định giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường về đất cho hộ gia đình ông K là không đúng theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai 2013.

Ngoài ra, căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013, khoản 5 Điều 4 Nghị định 44/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về giá đất và khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai thì giá đất cụ thể được xác định bằng phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng đối với trường hợp tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi được tính như sau:

Giá trị của thửa đất cần định giá (01m^2) = Giá đất trong bảng giá đất x Hệ số điều chỉnh giá đất. Trong đó:

- Giá đất trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành ban hành áp dụng theo từng giai đoạn 05 năm một lần và công bố công khai vào ngày 01 tháng 01 của năm đầu kỳ.

- Hệ số điều chỉnh giá đất khi tính tiền bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cho từng dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất.

Như vậy, người khởi kiện yêu cầu được bồi thường theo đơn giá tại thời điểm thu hồi đất năm 2020 là có cơ sở để xem xét. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc UBND quận Đ căn cứ kết luận của Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Nguyễn Quốc H tại cuộc họp giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Vành đai 2 đoạn Cầu Mai Động - ngã tư Vọng trên địa bàn quận H và quận Đ, để phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ số tiền như đã nêu trên là chưa phù hợp với quy định pháp luật và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ.

[3.2.2] Đối với bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất và tái định cư:

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất số tiền 621.088.116 đồng; các khoản bồi thường, hỗ trợ khác số tiền 15.944.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 89 Luật đất đai 2013, Điều 14

Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình ông K và các hộ dân. Do hộ gia đình ông K có đơn và cam kết trả lại căn hộ tái định cư, nên UBND quận Đ phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với hộ gia đình ông K số tiền là 471.716.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 30 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 và Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 8/11/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt mức hỗ trợ tự lo tái định cư bằng tiền đối với trường hợp được bố trí nhà tái định cư.

Những nhận định trên đây của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.2.3] Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND quận Đ và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) của chủ tịch UBND thành phố Hà Nội:

Như đã nhận định thì việc ban hành Quyết định 1498/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 về việc phê duyệt phương án BT, HT và TĐC khi Nhà nước thu hồi đất của UBND quận Đ chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 74, điểm d khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 3 Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ, nhưng Chủ tịch UBND quận Đ giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại lần hai, đều không chấp nhận khiếu nại và giữ nguyên quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ của UBND quận Đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Đ và của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là các quyết định hành chính liên quan theo quy định tại Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và quyết định hủy các Quyết định số 2739/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của Chủ tịch UBND quận Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Từ những nhận định trên, xét thấy nội dung kháng cáo của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và UBND quận Đ là không có cơ sở để chấp nhận, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và UBND quận Đ, thành phố Hà Nội; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 71/2022/HC-ST ngày 20-24 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2] Về án phí: Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội và UBND quận Đ, thành phố Hà Nội phải chịu án phí hành chính phúc thẩm mỗi người là 300.000 đồng; được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0001109 ngày 19/10/2022 và Biên lai số 0001056 ngày 12/10/2022 đều của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, P. HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng